

**I. Đọc hiểu (2,0 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

*Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.*

*Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.*

...

*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời.*

(Trích **Tinh hoa xử thế**, Lâm Ngữ Đường, Ngữ văn 7, tập 2, NXB Giáo dục, 2015, tr.70 – 71)

**Câu 1.** (0,25 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

**Câu 2.** (0,25 điểm) Tìm hàm ý trong câu văn: *Tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước nhỏ giữa đại dương bao la.*

**Câu 3.** (0,5 điểm) Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn văn thứ nhất.

**Câu 4.** (0,5 điểm) Em có đồng tình với ý kiến: *Dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi?* Vì sao?

**II. Làm văn (8,0 điểm)**

**Câu 1.** (3,0 điểm)

Trình bày suy nghĩ của em về ý kiến trong phần đọc hiểu “*Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên đường đời*” bằng một đoạn văn khoảng 12 đến 15 câu có sử dụng phép nối.

**Câu 2.** (5,0 điểm)

Cảm nhận của em về hai đoạn thơ sau:

*Một bếp lửa chờn vờn sương sớm  
Một bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.*

[...]

*Tám năm ròng, cháu cùng bà nhóm lửa  
Tu hú kêu trên những cánh đồng xa  
Khi tu hú kêu, bà còn nhớ không bà  
Bà hay kể chuyện những ngày ở Huế.  
Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế!  
Mẹ cùng cha công tác bận không về,  
Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe  
Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học.  
Nhóm bếp lửa nghĩ thương bà khó nhọc,  
Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà,  
Kêu chi hoài trên những cánh đồng xa?*

(Trích **Bếp lửa**, Bằng Việt, Ngữ văn 9, tập 1, NXB Giáo dục, 2016, tr143, 144)

..... Hết .....

(Hướng dẫn này có 03 trang)

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
	<b>I. Đọc hiểu</b>	
1	Phương thức biểu đạt chính: nghị luận.	0,25
2	Cần khiêm tốn để học hỏi.	0,25
3	- Biện pháp: điệp ngữ ( <i>Người có tính khiêm tốn...</i> ) - Tác dụng: Nêu lên những biểu hiện của người có đức tính khiêm tốn.	0,5
4	- Đồng tình với quan điểm trên - Vì: + Tài năng là cái vốn có, nó chỉ thực sự phát huy khi ta có kiến thức và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. + Kiến thức là đại dương, không chỉ vậy mỗi ngày lượng kiến thức mới lại có thêm. Bởi vậy chúng ta cần liên tục trau dồi để làm phong phú tri thức của bản thân.	0,5
	<b>II. Làm văn</b>	
1 (3,0 điểm)	<b>1. Yêu cầu về kĩ năng</b> <b>a.</b> Thí sinh viết đúng hình thức của một đoạn văn nghị luận xã hội về tư tưởng đạo lí; lí lẽ và dẫn chứng phù hợp; diễn đạt lưu loát, mạch lạc ; đoạn văn đảm bảo dung lượng từ 12 đến 15 câu; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu. - Nếu thí sinh viết nhiều đoạn văn thì chỉ chấm đoạn văn đầu tiên. - Nếu thí sinh viết không đảm bảo dung lượng thì trừ 0,25 điểm. - Thí sinh không đưa dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp với vấn đề nghị luận thì trừ 0,25 điểm.	
	<b>b.</b> Đoạn văn có sử dụng phép nối, gạch chân phép nối.	0,5
	<b>2. Yêu cầu về kiến thức :</b> Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách nhưng cần làm rõ được các nội dung cơ bản sau :	
	<b>a. Nêu vấn đề nghị luận :</b> Sự cần thiết của đức tính khiêm tốn	0,25
	<b>b. Giải thích</b> - <i>Khiêm tốn</i> là thái độ, cách ứng xử nhã nhặn, không tự đề cao mình, đánh giá đúng mực về bản thân, luôn học hỏi người khác và biết kính trên nhường dưới. - <i>Thành công</i> là đạt được kết quả như mong muốn, thực hiện được mục tiêu đề ra. -> Khiêm tốn và thành công có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, có khiêm tốn mới có được thành công thực sự trên đường đời.	0,5
<b>c. Bàn luận, mở rộng</b> - Khiêm tốn là động lực để thành công vì người khiêm tốn tự nhận ra mặt hạn chế của bản thân - là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la để luôn có tinh thần cầu tiến. - Đạt được thành công mà không khiêm tốn dẫn đến tự cao tự đại tất yếu sẽ thất bại. Ngược lại, biết khiêm tốn, không ngừng học hỏi để làm đầy, làm phong phú vốn tri thức của bản thân thì thành công sẽ lớn hơn, vinh quang hơn. - Khiêm tốn là cơ sở nền tảng của nhiều đức tính cao đẹp khác: tự trọng, trung thực, tôn trọng người khác,.. được mọi người yêu quý.	1,25	

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
	- Khiêm tốn không có nghĩa là nhún nhường, tự ti; - Phê phán những kẻ thiếu khiêm tốn, luôn tự cao tự đại, cho mình tài giỏi hơn những người khác. <i>(HS nêu dẫn chứng và lý giải)</i>	
	<b>d. Bài học nhận thức và hành động</b> - Khiêm tốn giúp chúng ta ngày càng hoàn thiện mình và không ngừng phấn đấu vươn lên để đạt được thành công trong cuộc sống. - Liên hệ bản thân.	0,5
<b>2</b> (5,0 điểm)	<b>Yêu cầu về kĩ năng</b> Biết cách làm bài nghị luận văn học; sử dụng tốt thao tác giải thích, chứng minh, phân tích nhân vật văn học; kết cấu chặt chẽ; bố cục đầy đủ; luận điểm rõ ràng, lí lẽ, dẫn chứng hợp lí; diễn đạt lưu loát, mạch lạc, có cảm xúc; không mắc lỗi về chính tả, dùng từ, đặt câu.	
	<b>Yêu cầu về kiến thức</b> <b>2.1. Mở bài</b> - Giới thiệu chung về Bằng Việt và <i>Bếp lửa</i> . - Nêu vấn đề nghị luận: Nhớ bếp lửa, nhớ về tuổi thơ trong suốt tám năm tác giả sống bên bà, từ đó khơi gợi tình yêu gia đình, tình yêu quê hương đất nước.	0,5
	<b>2.2. Thân bài</b>	
	<b>a. Khái quát</b> (Hoàn cảnh sáng tác và vị trí đoạn trích) - Bài thơ được sáng tác năm 1963, khi Bằng Việt đang đi du học ở bên Liên Xô cũ. - Đoạn trích là khổ thơ thứ nhất và khổ thơ thứ ba trong bài thơ, tiêu biểu cho cảm xúc chủ đạo và giá trị nghệ thuật của tác phẩm.	0,5
	<b>b. Phân tích đoạn thơ</b> <b>b1. Khổ 1.</b> - Hình ảnh bếp lửa gắn gũi thân quen: Cách sử dụng điệp ngữ <i>một bếp lửa</i> như khắc sâu điểm nhớ trong tiềm thức đối với mỗi người; từ láy <i>chờn vờn</i> gợi hình, gợi tả ngọn lửa âm quán quýt; từ <i>áp iu</i> gợi liên tưởng đôi bàn tay áp ủ và nâng niu của bà. - Cảm xúc tha thiết của cháu: <i>Cháu thương bà</i> , động từ <i>thương</i> diễn tả trực tiếp, giản dị nỗi nhớ thương da diết; từ cảm thán <i>biết mấy</i> biểu lộ sự thấu hiểu tận cùng <i>nắng mưa</i> vất vả, nhọc nhằn, lam lũ của đời bà. -> Bếp lửa gắn với bà, là hình ảnh chủ đạo khơi nguồn cho dòng hồi tưởng, những kí ức ủa về.	1,0
<b>b.2. Khổ 3.</b> Kỉ niệm tuổi thơ của cháu bên bà và bếp lửa trong những năm kháng chiến chống Pháp - Giọng thơ thủ thỉ như giọng kể: có thời gian <i>tám năm ròng</i> , không gian, sự việc và các nhân vật cụ thể <i>cháu cùng bà nhóm lửa</i> . - Âm điệu bồi hồi, tha thiết + Tiếng chim tu hú: báo hiệu hè về <i>trên những cánh đồng xa</i> như giục giã mùa lúa chín, gợi nhớ câu chuyện bà kể <i>những ngày ở Huế</i> - lời thủ thỉ tâm tình của bà thổi vào tâm hồn cháu tình yêu quê hương đất nước. + Câu hỏi tu từ <i>Tiếng tu hú sao mà tha thiết thế</i> gợi nỗi nhớ khắc khoải. + Nhân hóa <i>Tu hú ơi! Chẳng đến ở cùng bà</i> bộc lộ kín đáo, ý nhị tình cảm, thương yêu, xót xa của tác giả trước nỗi cô đơn và sự vất vả của bà.	1,5	

Câu	Sơ lược lời giải	Điểm
	<p>- Hình ảnh chân thực và xúc động:            + Cặp hình ảnh song hành quán quýt bà – cháu thể hiện sự gắn bó.            + Điệp cấu trúc: <i>Cháu ở cùng bà, bà bảo cháu nghe/Bà dạy cháu làm, bà chăm cháu học</i> diễn tả một cách sâu sắc tình thương, sự chăm chút ân cần của người bà dành cho cháu.            -&gt; Bếp lửa đã đánh thức kỉ niệm những năm tháng tuổi thơ cháu sống xa cha mẹ khi đất nước có chiến tranh nhưng cháu được sống bình yên trong sự dạy dỗ và tình yêu thương của người bà tảo tần, giàu đức hi sinh.</p>	
	<p><b>b.3. Khái quát nội dung các khổ thơ còn lại</b></p> <p>- Tình cảm bà cháu hòa quyện trong tình yêu quê hương, Tổ quốc, yêu cách mạng. Bà là người giữ lửa, truyền lửa cho cháu trong những năm tháng tuổi thơ gian khó, trong cuộc kháng chiến chống Mĩ của cả dân tộc.</p> <p>- Từ cảm xúc nhớ thương của cháu chuyển sang những suy ngẫm sâu sắc về cuộc đời vất vả, nhọc nhằn, lam lũ, về ân sâu nghĩa nặng của bà. Bà đã làm công việc khởi đầu của một ngày – nhóm bếp lửa mỗi sớm mai và cũng làm công việc cao quý khởi đầu cho một đời người – nuôi dưỡng tâm hồn cháu. Hình ảnh người bà trong bài thơ tiêu biểu cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam.</p>	0,5
	<p><b>c. Đánh giá, liên hệ mở rộng</b></p> <p>- Thể thơ tự do; ngôn ngữ thơ giản dị, gần gũi, cảm xúc mãnh liệt, chân thành và đậm chất triết lí sâu xa; kết hợp nhuần nhuyễn giữa miêu tả, tự sự, biểu cảm và nghị luận.</p> <p>- Tình yêu thương và lòng biết ơn bà chính là một biểu hiện cụ thể của sự gắn bó với gia đình, quê hương, khởi nguồn của tình yêu đất nước. Nhờ thể tình cảm bà cháu trở nên thiêng liêng, cao đẹp và mang dấu ấn thời đại.</p> <p>- Bài thơ chứa đựng triết lí sâu sắc, thâm kín: Tình cảm gia đình mang giá trị nhân văn sâu sắc, có sức lay động đến đời sống tâm hồn của con người; những gì thân thiết nhất của tuổi thơ đều có sức lan tỏa, nâng bước con người suốt hành trình của cuộc đời.</p>	0,5
	<p><b>2.3. Kết bài</b></p> <p>- Khẳng định vấn đề nghị luận.            - Liên hệ bản thân.</p>	0,5
	<b>Cộng</b>	<b>10,0</b>

**Lưu ý:**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh đếm ý cho điểm. Chỉ cho điểm tối đa mỗi phần khi bài viết đảm bảo cả yêu cầu về kiến thức và kĩ năng.

- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.

- Việc chi tiết hóa điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng số điểm của mỗi ý và được thống nhất. Điểm từng phần và cả bài thi không làm tròn.

..... Hết .....